

Số: /KH-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 524/KH-TCTĐA06 ngày 26/02/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh triển khai nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho ngành Nông nghiệp và PTNT trong việc triển khai Đề án 06 năm 2024.

- Huy động sự vào cuộc của toàn ngành Nông nghiệp và PTNT, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là đơn vị), sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Đề án 06 năm 2024, tạo tiền đề thúc đẩy hoàn thành triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngành.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị liên quan phải tích cực, chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời trao đổi, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Quá trình thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu theo Chỉ thị số

04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 19/5/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 (01 nhiệm vụ)

Triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và thực hiện lộ trình theo các Kế hoạch đã ban hành.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2. Nhiệm vụ triển khai theo các nhóm

2.1. Tham mưu chỉ đạo triển khai (03 nhiệm vụ)

2.1.1. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.1.2. Ban hành kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: trong quý I/2024.

2.1.3. Nâng cao nhận thức, năng lực đối với công chức, viên chức thực hiện hành chính công, quản trị, tham gia vận hành công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.2. Về pháp lý (01 nhiệm vụ)

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo

yêu cầu của Đề án 06, quy định đối với Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Khung Chính phủ điện tử (3.0) và các văn bản pháp luật quy định khác có liên quan.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.3. Về dữ liệu (01 nhiệm vụ)

Rà soát, cập nhật, là sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.4. Về số hóa hồ sơ (01 nhiệm vụ)

Tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (có TTHC).
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.5. Đảm bảo an ninh an toàn (01 nhiệm vụ)

Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.6. Nhóm tiện ích Đề án 06

2.6.1. Dịch vụ công (04 nhiệm vụ)

(1) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ (chỉ tiêu đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023 là 10%).

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (có TTHC).
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

(2) 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (có TTHC).
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: lộ trình đến năm 2025.

(3) 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về dân cư; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (có TTHC).
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: lộ trình đến năm 2025.

(4) 90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực của Ngành được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (có TTHC).
- Thời gian hoàn thành: lộ trình đến năm 2025.

2.6.2. Phát triển kinh tế, xã hội (01 nhiệm vụ)

Đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đơn vị chủ trì: các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại đơn vị đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động về Đề án 06, chuyển đổi số; phấn đấu 100% công chức, viên chức và người lao động gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn

hệ thống và dữ liệu; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo việc cập nhật, kết nối, đồng bộ, chia sẻ với CSDLQG về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

5. Tập trung đẩy mạnh thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06 (theo Kế hoạch số 4337/KHPH-CTCĐA/CPTW-TCTĐATN ngày 29/12/2023 và Kế hoạch số 373/KH-TCTĐA06 ngày 01/02/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

6. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, tích hợp, chia sẻ, khai thác CSDLQG về dân cư và công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 trên các lĩnh vực của Ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) theo quy định.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao nhiệm vụ tích cực triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 đến công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ (khi có yêu cầu); định kỳ **trước ngày 10 hằng tháng** hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng Sở) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các PCQĐV trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP._{Son}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**